

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước và vào công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2011-2016, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Sau khi nghe Tờ trình số 10885/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước và vào công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước và vào công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoặc có chức năng, nhiệm vụ thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn

nước; xả nước thải vào công trình thủy lợi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.

2. Cơ quan thu lệ phí: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

3. Mức thu lệ phí cụ thể theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chế độ quản lý sử dụng lệ phí thu được:

Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 80% tổng số tiền lệ phí thu được để chi phí phục vụ công tác thu, số còn lại 20% nộp vào ngân sách thành phố.

Điều 3. Hiệu lực áp dụng:

1. Thời điểm áp dụng: kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

2. Bãi bỏ điểm d, khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 46/2006/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá VII, nhiệm kỳ 2004 - 2009, kỳ họp thứ 8 về việc quy định thu một số loại phí và lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 11, thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính; Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TV Thành ủy, các ban của Đảng;
- ĐB HĐND TP; Đoàn ĐBQH TP;
- UBND, UBNDTQVN, các sở, ngành, đoàn thể TP;
- Quận, huyện ủy; UBND, UBNDTQ các Q,H;
- Thường trực HĐND 11 xã huyện Hòa Vang;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, TT TTVN tại ĐN, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TTTH, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Thọ



Phụ lục

MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT; KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT; XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ VÀO CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI

(Kèm theo Nghị quyết số 77/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân TP Đà Nẵng)

ĐVT: Đồng/01 giấy phép

TT	Tên phí, lệ phí	Mức thu	
		Cấp mới	Gia hạn, điều chỉnh nội dung
1	Lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất	150.000	75.000
2	Lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	150.000	75.000
3	Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	150.000	75.000
4	Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi	150.000	75.000

